

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 435****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 04.06.2011****Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 547, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này.

“Lễ Cúng Thính Pháp Đệ Nhị Thập Lục”. Đầu tiên Hoàng Niệm Tổ giới thiệu đơn giản về tựa đề của phẩm này. Phẩm này có tên là lễ cúng thính pháp. Lễ cúng nghĩa là chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Thính pháp nghĩa là, Phật A Di Đà nghĩ về những người đã đến, nên vì họ mà tuyên diễn diệu pháp, chư đại Bồ tát trong mười phương đều hoan hỷ lắng nghe.

Đại ý của phẩm này đã giới thiệu một cách đơn giản. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng rằng, thế nào là Phật pháp. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, Phật pháp chính là như vậy, đến thế giới Cực Lạc cũng vẫn là như vậy. Cho đến đạo tràng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều là tương đồng không có ngoại lệ. Đây là dạy học, hiện nay chúng ta gọi là nhà trường.

Phật là thầy giáo, tu hành chứng quả đạt đến cảnh giới cứu cánh viên mãn. Bồ Tát tinh tấn không giải đãi, cũng đang cầu quả Phật viên mãn, nhưng chưa đạt được. Cho nên Chư Phật Như Lai là thầy giáo, Chư Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác là học sinh. Thanh văn là học sinh tiểu học. A la hán, Bích chi Phật là học sinh trung học. Bồ Tát là sinh viên đại học, đều là học sinh. Họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để nghe pháp, đến thỉnh giáo, nên Phật pháp là sư đạo, điều này cần nên biết.

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, đệ tử của ngài đi khắp nơi để thúc đẩy công việc giáo dục này. Giáo dục điều gì? Chúng ta dùng nhãn quang thế tục để xem, là giáo dục phước đức, trí tuệ. Con người đều cầu phước cầu tuệ, nên Phật gọi là nhị túc tôn. Khi chúng ta đọc tam quy y, đọc “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị ở đây chính là trí tuệ và phước báo, là hai loại này. Túc là đầy đủ, nghĩa là viên mãn không khiếm khuyết. Người học Phật phước báo không

khiểm khuyết, trí tuệ không khiếm khuyết. Như vậy chúng ta biết đây là giáo dục gì.

Đệ tử Phật đi khắp nơi để đẩy mạnh phong trào giáo dục, có nơi tồn tại được một hai trăm năm, có nơi ba bốn trăm năm, sáu bảy trăm năm thì không còn. Duy nhất nhánh ở Trung hoa, chi phái này có thể duy trì gần 2000 năm, đây là nguyên nhân gì? Phật giáo chính thức truyền đến Trung hoa là năm 67 công nguyên, đến năm 2067 là tròn 2000 năm. Chúng ta phải lãnh hội được, phải quan sát được, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiểu đạo, như vậy chúng ta sẽ hiểu, ngoài Trung hoa ra, các nơi trên toàn thế giới đều lơ là đối với hiểu đạo. Chỉ có người xưa coi trọng hiểu đạo, đặc biệt coi trọng hiểu đạo, nên dân tộc này, chư vị nên biết vĩnh viễn sẽ không diệt vong. Đạo lý gì? Bắt đầu từ hiểu để, gốc này quá thâm sâu. Toàn thế giới dân tộc nào lấy hiểu thân trung tín làm đầu?

Người xưa chú trọng hiểu để trung tín, ít nhất có hơn mười ngàn năm lịch sử. Ngày xưa chưa phát minh văn tự nên không có ghi chép, nhưng ta có lý do tin rằng, nó vượt qua mười ngàn năm. Trên lịch sử ghi chép, truy cứu về trước cũng chỉ có thể truy cứu đến Phục Hy Thị. Từ Phục Hy đến chúng ta hiện nay là 5500 năm. Nếu muốn tìm hiểu trước đó nữa thì phải xem khảo cổ. Khổng tử nói rất hay, đây là một người tập đại thành. Nghĩa là đem giáo huấn ngàn vạn năm của tổ tông, dùng văn tự ghi chép lại truyền cho hậu thế. Không phải Khổng tử tự nói, Khổng tử khiêm tốn là thật, những gì ông nói đều là sự thật, không phải lời khách sáo. Ông nói mình là: “thuật nhi bất tác”. Nghĩa là suốt đời ông không có phát minh, không có sáng tạo. Người hiện nay đều truy tìm cái mình phát minh sáng tạo, Khổng phu tử tương phản với chúng ta. Ông không phát minh, không sáng tạo. Nói cách khác, những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy và những gì ông truyền lại, toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Thái độ của ông đối với cổ thánh tiên hiền là: “tín nhi háo cổ”. Ông tin tưởng, không hoài nghi, thích giáo huấn của cổ nhân. Hơn mười ngàn năm này, các bậc tổ đức dạy chúng ta điều gì? Nhất định là tứ khoa, bốn khoa mục. Bốn khoa mục này rất đơn giản, đây là tính túy của truyền thống văn hóa xưa. Thứ nhất là luân lý\_Ngũ luân. Ngũ luân chỉ có 20 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị xem 20 chữ này có thể truyền sai sao, truyền mười vạn năm cũng không thể truyền sai, rất đơn giản dễ nhớ, nhưng nếu quý vị học rồi sẽ có lợi ích vô cùng. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không rời tiêu chuẩn này.

Trí tuệ của các bậc cổ đức. Ngũ thường lại càng đơn giản, chỉ có năm chữ. Đây là tiêu chuẩn của đạo đức, là tiêu chuẩn nguyên thủy: “nhân lễ nghĩa trí tín”, như vậy có thể truyền sai sao? Tứ duy, khoa thứ ba là Tứ duy, có bốn chữ: “lễ nghĩa liêm sĩ”. Bát đức là tám chữ: “hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình”. Chư vị thử nghĩ xem điều này có thể truyền sai chăng? Không tử đem giáo huấn của tổ tông truyền lại, dùng văn tự viết ra truyền cho hậu thế, gọi là: “thuật nhi bất tác”. Chúng ta quan sát tường tận, hoàng đế phát minh văn tự, đến nay là 4500 năm lịch sử. Trong 4500 năm này trong văn tự ghi chép, có vượt qua bốn khoa này chăng? Bao gồm thi ca, văn học, tiểu thuyết đều không rời bốn khoa này.

Trung hoa cổ đại biểu diễn văn nghệ, dùng một câu của Không tử làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, gọi là “tư vô tà”, văn nghệ biểu diễn quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đến, không làm chúng ta khởi tà niệm. Cũng có nghĩa là không khởi lên tham sân si mạn nghi, sẽ không khởi lên sát đạo dâm vọng. Cho nên văn nghệ biểu diễn là giáo dục. “Ngũ giáo ư lạc” đây là truyền thống văn hóa xưa. Mấy ngàn năm nay, mảnh đất này, dân tộc này trường trị cửu an đều dựa vào điều này, đây là giáo dục.

Thời đại thượng cổ đã đề xuất: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một quốc gia, ngày nay nói kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, cái gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Xem tiếp thời thượng cổ, Nghiêu làm vua, đây thật sự là thánh nhân. Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuấn truyền cho Vũ. Trung Quốc nói Tam Hoàng Ngũ Đế, thời đại Tam Hoàng Ngũ Đế, chính quyền này phải chăng là xây dựng bằng vũ lực? Không phải, nó là dùng giáo dục. Không những Tam Hoàng Ngũ Đế là thuần túy dùng giáo dục không dùng vũ lực, mà Tam vương - Hạ, Thương, Chu cũng không dùng vũ lực.

Trước nhà Hạ, lúc đó Vũ là thánh nhân. Vũ truyền cho con của ông là Khải. Thương Thang, Chu Văn Vương, Chu Võ Vương đều được thiên hạ chư hầu tôn xưng là thiên tử. Hiệu lệnh của họ được tất cả các chư hầu trong thiên hạ tôn sùng, không phải dùng vũ lực là dùng văn hóa, dùng giáo dục, dùng đạo đức để trị thiên hạ. Cho nên thời xưa trong sách cổ ghi chép, thời đại Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, Ngũ đế dùng đức trị thiên hạ. Tam vương, nghĩa là Hạ - Thương - Chu lấy nhân trị thiên hạ. Nhân là thương người. Thời Xuân Thu, Xuân Thu Chiến quốc lấy nghĩa trị thiên hạ. Đến Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, 15 năm mất nước. Nhà Hán thay thế, từ nhà Hán - Hán Võ Đế chính thức chế định, dùng học thuyết Không Mạnh giáo hóa nhân dân toàn

quốc, lấy lễ trị thiên hạ. Chế độ này duy trì đến thời Mãn Thanh không thay đổi.

Quý vị thử quan sát tường tận Trung Quốc 5000 năm này, dùng đạo đức nhân lễ nghĩa. Nếu lễ không còn, đó chính là thời hiện đại này, thiên hạ đại loạn. Nếu chúng ta muốn phục hưng nó, phải trở lại thời thịnh thế trường trị cửu an của cổ đại. Con đường này nên đi như thế nào chúng ta đã hiểu. Chúng ta khôi phục lễ trước, trước dùng lễ trị. Từ lễ tiếp tục nâng cao đến nghĩa, nghĩa nâng cao tiếp đến nhân, nhân nâng cao tiếp đến đức, đức nâng cao thêm nữa đến đạo. Đây là cách trị thế của thánh hiền, có thể nói thánh hiền thịnh thế. Trong giáo huấn của các bậc tổ tông, nghiệm chứng của mấy ngàn năm lịch sử, đây là một con đường quang minh, nhất định không thể dùng vũ lực. Dùng vũ lực thế giới này sẽ đi đến hủy diệt.

Nếu trên thế giới còn phát sinh đại chiến thế giới lần thứ ba, đại chiến thế giới lần thứ ba là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Đây là chiến tranh sinh học, là chiến tranh toàn cầu diệt vong. Chiến tranh này không có hơn thua, đồng quy u tận. Điều này chúng ta không thể không biết. Ngạn ngữ có câu: “lượng lớn phước lớn”. Xem những điển tích của cổ thánh tiên vương còn lưu lại. Chúng tôi đã đọc, họ rất ít nói đến quốc gia, mở miệng đều là nói đến thiên hạ. Tâm lượng của họ rất lớn, nói quốc gia thì nhỏ, mở miệng ra đều là vì thiên hạ, lượng lớn phước lớn, phước lớn nhất là Phật.

Các bậc cổ thánh tiên vương nói thiên hạ không rời địa cầu. Thực tế thời đó nói về thiên hạ, chính là mảnh đất này hiện nay. Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng, trước Tần Thủy Hoàng đều là tiểu quốc. Thời nhà Chu có 800 chư hầu, từ lưu vực Hoàng Hà đến lưu vực Trường Giang có bao nhiêu quốc gia? 800 quốc gia. Đại quốc hiện nay là một trấn nhỏ, tiểu quốc là một tiểu thôn trang. Những điều này trong sách cổ có ghi. Khu vực mình trị vì 100 dặm, 100 dặm chính là đại quốc. 50 dặm 30 dặm, đó không phải chính là một thị trấn nhỏ sao? Nhưng ngày xưa đó là một quốc gia, không có thống nhất. Thiên tử là tất cả chư hầu tôn xưng, vì người này có đạo đức, có trí tuệ, mọi người đều đến thỉnh giáo họ, đó không phải là dùng vũ lực. Thật là dùng đức hạnh, dùng văn hóa để làm thành đại thống nhất.

Tâm lượng của đức Phật rất lớn, Phật không nói đến thiên hạ. Phật là biến pháp giới hư không giới, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới.” Lượng lớn phước lớn, ai có thể sánh được với Phật? Phật có tâm lượng lớn như vậy, biến pháp giới hư không giới là nhất thể, biến pháp giới hư không giới là một nhà, đây là giáo dục của Đức Phật. Cho nên giáo dục của Đức Phật là thích hợp

nhất đối với lãnh thổ này, vì về mặt nền tảng lãnh thổ này đã làm rất tốt. Cổ thánh tiên vương lấy thiên hạ làm hoài bão, tâm lượng lớn như vậy.

Niên đại 1970 Thang Ân Tử nói một câu như vậy, ông nói: cổ nhân Trung Quốc tâm lượng lớn, có thể bao dung văn hóa bên ngoài, chính là chỉ Phật giáo, khác dân tộc. Bất đồng chủng tộc- dị tộc, văn hóa bên ngoài đến họ đều có thể bao dung. Sau đó ông ta nói: văn hóa Phật giáo đã làm phong phú văn hóa bản địa. Đây là Thang Ân Tử nói. Người xưa có tâm lượng rộng rãi như vậy, chỉ cần là điều hay chúng tôi đều đồng ý học tập. Không phân biệt quý vị là quốc gia nào, chủng tộc nào. Chỉ cần tốt chúng tôi đều muốn học, nên Phật giáo truyền đến đây có thể vĩnh viễn lưu truyền về sau.

Vấn đề này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư từng nói với tôi. Tôi nói hiện nay Phật giáo đã suy yếu, hình như sắp bị diệt vong. Chương Gia đại sư cười nói: Không đâu. Ông nói thời mạt pháp của Đức Thế Tôn. Thời kỳ mạt pháp một vạn năm có suy có hưng, có hưng suy nhưng không bị diệt, hưng suy là do con người. Người học nhiều, Phật pháp liền hưng thịnh. Người học ít Phật pháp sẽ suy yếu.

Vì sao Phật pháp không có người học? Thực tế mà nó là không có người dạy. Người dạy không có, ai dạy? Trong kinh Phật nói rất hay: “Phật pháp vô nhân thuyết, duy trí mạc năng giải”. Trí ở đây là gì? Người thế gian tự cho mình là thông minh, họ không cách nào hiểu được ý nghĩa trong kinh Phật nói. Ở trước đã nói, lời trong kinh Phật nói rất thâm sâu, họ không thể lý giải. Phải là người thật sự y theo phương pháp trong kinh giáo của Phật tu hành, người y giáo tu hành mới có thể thấu triệt. Phật dạy người tu hành, điều đầu tiên dạy những gì? Điều đầu tiên dạy chúng ta buông bỏ. Nếu thật sự khế nhập cảnh giới tu hành. Thật hành trì không phải giả.

Phật dạy phải đoạn tận kiến tư phiền não trước. Kiến phiền não nghĩa là chúng ta hiểu sai đối với mọi cảnh giới của vũ trụ nhân sinh. Đây gọi là kiến phiền não. Kiến giải của quý vị đã sai lầm, đối với vũ trụ nhân sinh hoàn toàn nhìn lầm.

Thứ hai là tư phiền não, nghĩa là quý vị nghĩ sai. Chúng ta biết tư tưởng là chỉ đạo hành vi của một con người, kiến giải và tư tưởng sai lầm thì quý vị sẽ nghĩ sai, quý vị sẽ làm sai, sai như vậy là sai đến cùng. Xã hội ngày nay chính là như vậy, hoàn toàn sai lầm, cho nên xã hội này rất hỗn loạn, trên địa cầu có nhiều biến hóa, từ đâu mà có? Đều là do chúng ta thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai dẫn đến thiên tai.

Phật dạy chúng ta buông bỏ, đầu tiên nên hạ thủ công phu từ chỗ thấy sai lầm, đem nó sửa đổi lại. Sai lầm thứ nhất là thân kiến, chúng ta đều cho rằng thân này là ta. Quý vị xem điều này không ai nghĩ đến, ai biết rằng đây là sai? Phật nói chúng ta cũng không thừa nhận, thân không phải ta, vậy cái gì là ta? Trong kinh điển đức Phật dạy tường tận rõ ràng, thân không phải ta. Định nghĩa của chữ ta là gì? Trước nên xác định điều này, sau đó xem thân này có phù hợp định nghĩa này hay không.

Trong Phật pháp nói ta, nghĩa thứ nhất là chủ thể, ta có thể làm chủ. Nghĩa quan trọng thứ hai là tự tại. Thân này của chúng ta có phù hợp hai điều kiện này chăng? Thân này có thể làm chủ thể chăng? Nếu có thể làm chủ thể, tôi hy vọng thân thể này trường sanh bất lão, được chăng? Thân này có thể được tự tại chăng? Tôi hy vọng thân này vĩnh viễn không sanh diệt. Không làm được! Có chân ngã chăng? Có. Nó không phải chân ngã, đây là giả. Nó có sanh diệt, nó có sanh lão bệnh tử, có cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tăng hội, ngũ âm xí thạnh. Khuyết điểm của nó quá nhiều, làm sao có thể xem nó là ta được? Nó không phải ta, vậy là gì? Đức Phật dạy nó là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Là ta sở hữu, giống như y phục vậy. Y phục không phải ta, là ta sở hữu. Thân thể không phải ta, mà là ta sở hữu. Phải xem thân thể giống như y phục vậy, nó không phải ta. Quan niệm phải sửa đổi lại, cái gì là ta?

Thế tục có một vài người thông minh, họ biết con người sau khi chết có linh hồn. Linh hồn phải đi đầu thai, đại khái đó là ta. Thân không phải ta, linh hồn là ta. Nói như vậy có sai không? Không thể nói họ sai, cũng không thể nói họ đúng, vì sao vậy? Vì hồn thì có nhưng hồn không linh. Gọi linh hồn là tăng bốc nó, tăng bốc hơi quá đáng. Khổng lão phu tử nói rất hay: “du hồn vi biến”. Trong Dịch Kinh chúng ta thấy được, trong Hệ Từ viết như vậy, Hệ Từ là Khổng tử viết. Du hồn là gì? Hoạt động của nó rất lớn, nó không phải là tịnh thái mà là động thái, rất linh hoạt nên gọi nó là du hồn. Trong Phật pháp gọi nó là mê hồn, nó mê mà không giác, nó mới đi đầu thai. Nếu nó là giác mà không mê, nó sẽ không đi đầu thai, mê hoặc điên đảo. Nó thật sự không có hiện tượng sanh diệt.

Cái ta thật sự gọi là linh tánh, linh tánh là cái ta thật sự. Khi linh tánh mê liền biến thành mê hồn. Khi mê hồn giác ngộ, nó liền biến thành linh tánh, linh tánh là chân ngã. Cho nên mục tiêu tu học Phật pháp sau cùng là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh chính là tìm được chân ngã. Trong Thiên tông nói: “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, bản lai diện mục là linh tánh, linh tánh cũng chính là Phật tánh. Trong triết học gọi là: bản thể của vũ

trụ vạn hữu. Huệ Năng đại sư gọi là: năng sanh vạn pháp. Đây là cái ta thật sự, chủ thể thật sự, đại tự tại thật sự. Cho nên cái sai lầm đầu tiên là đây.

Sai lầm thứ hai là biên kiến, cách nói như hiện nay chính là đối lập, hoàn toàn sai lầm. Vì sao lại sanh kiến giải sai lầm này? Không biết toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện, điều này rất khó nói, cũng không dễ hiểu. Cho nên trong suốt 49 năm giảng kinh, dùng ví dụ nhiều nhất chính là cảnh mộng. Trong Kinh Kim Cang nói: mộng huyễn bào ảnh. Đích thực cảnh mộng này hàm nghĩa rất sâu, chúng ta cần phải tỷ mỹ để lãnh hội. Con người khi ở trong mộng, nằm mộng nhất định có ta, có chính mình. Khi nằm mộng không có mình trong đó, quý vị thử hỏi xem, đi hỏi người khác xem, đi khắp nơi để hỏi thử xem ai nằm mộng, trong mộng không có chính mình. Có thể tìm thấy một người khi họ nằm mộng, trong đó không có chính mình? Không có mình thì điều gì cũng không biết cả, nên trong mộng khẳng định điều đầu tiên là phải có mình. Phát sinh của vũ trụ và phát sinh của cảnh mộng rất tương tự.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói rất rõ ràng. Vũ trụ phát sanh như thế nào? Trước là từ thể, thể năng sanh năng hiện là linh tánh, linh tánh không sanh không diệt. Mục tiêu sau cùng của Phật pháp đại thừa chính là tìm ra linh tánh, tìm được sẽ viên mãn thành Phật. Điều này là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Nó ở chỗ nhất niệm bất giác, Phật pháp nói vũ trụ từ đâu đến. Ý niệm đầu tiên là bất giác, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Nhất niệm bất giác, tôi nói cho quý vị biết, nó không có trước sau. Nhất niệm bất giác không có thời gian, không có không gian. Vì thế càng nói càng huyền diệu, nhưng nó là chân tướng sự thật.

Khi nhất niệm này bất giác, liền sanh khởi vọng tâm. Ý chân tâm khởi lên vọng tâm, vọng tâm gọi là A lại da. A lại da là căn nguyên của vũ trụ vạn vật. Ba loại hiện tượng trong A lại da, hiện nay các nhà khoa học đã tìm thấy, thật không dễ! Chúng ta cho rằng các nhà khoa học không có năng lực này. Phát hiện của 30 năm gần đây, do các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện toàn thể vũ trụ chỉ có ba loại, ngoài ra đều là giả. Cho rằng ba loại này là nguyên tố cấu thành tất cả vạn sự vạn vật.

Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Các nhà khoa học đưa ra báo cáo này, chúng ta vừa nghe đã hiểu, đây là A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da, thực tế chính là tần suất. Tốc độ rất nhanh, hiện tượng dao động, toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động. Từ trong hiện tượng này sanh ra tin tức, tin tức là gì? Là tinh thần, hiện tượng tinh thần. Từ

hiện tượng tinh thần sanh hiện tượng vật chất. Việc này đã được khoa học chứng minh.

Phổ Lãng Khắc nhà khoa học người Đức, người này là thầy của Ái Nhân Tư Thản. Ông suốt đời nghiên cứu vật lý, nghiên cứu nguyên tử. Từ nguyên tử thâm nhập hơn nghiên cứu đến lượng tử, lượng tử đại khái là cực vi chi vi mà trong kinh điển nói. Vật này không thể tiếp tục phân ra nữa, đây là vật chất nhỏ nhất, họ đã phát hiện được. Vật chất nhỏ nhất này lớn cỡ nào? Một nguyên tử mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Nguyên tử cấu thành ở giữa là một hạt nhân nguyên tử, nguyên tử xoay chuyên quanh hạt nhân nguyên tử. Ông dùng điện tử để làm ví dụ, một lượng tử là một phần trên 100 ức nguyên tử, nghĩa là 100 ức hạt lượng tử, cấu thành một điện tử, nhỏ đến như thế.

Trong kinh đại thừa đức Phật dùng ví dụ, chúng ta có một khái niệm mơ hồ. Các nhà khoa học cho chúng ta một khái niệm rõ rệt. Một trăm ức hạt vi tế cấu thành một điện tử, đây là vật chất. Tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, đó chính là tần suất chấn động, một lần chấn động là có hiện tượng vật chất. Những gì ngày nay chúng ta nhìn thấy, hiện tượng vật chất là gì? Trong tần suất này sanh ra hiện tượng tương tự tương tục, nên vật chất không phải là thật. Phổ Lãng Khắc nói: căn cứ nghiên cứu của ông, kết luận cuối cùng trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất.

Vật chất là gì? Vật chất hoàn toàn là tâm niệm, lấy tâm niệm làm cơ sở. Ý niệm trong tâm chúng ta, tích lũy thành huyền tướng này, ý niệm biến hóa trong từng sát na, nên hiện tượng vật chất bên ngoài cũng là biến hóa trong từng sát na. Nói lên điều gì? Sự liên quan giữa tư tưởng và vật chất quá mật thiết. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, thế giới Cực Lạc với địa cầu của chúng ta có gì sai khác chăng? Không có sai khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như thế? Vì tâm người ở thế giới Cực Lạc tốt, nghĩa là ý niệm tốt, không có ác niệm. Cho nên toàn bộ hiện tượng vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo. Còn cư dân trên địa cầu chúng ta, hiện tại ý niệm rất xấu xa, trước đây còn tốt hơn một chút. Ngày xưa ở phương tây có giáo dục Tôn giáo, giáo dục thần thánh. Ở phương đông có giáo dục thánh hiền, ở Ấn độ có giáo dục Phật Bồ Tát. Vì thế tâm niệm tốt, sơn hà đại địa liền tốt đẹp. Nếu tâm niệm không tốt, sơn hà đại địa sẽ lỏng lẻo, nó sẽ biến hoại. Ngày nay chúng ta tin vào khoa học, không tin vào giáo huấn thánh hiền, không tin vào luân lý, không tin vào đạo đức. Chỉ tin vào khoa học kỹ thuật, nên vấn đề đã xuất hiện. Khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta điều gì? Đem đến sự bùng nổ cho toàn địa cầu.



Cho nên khoa học kỹ thuật không cứu được thế giới này. Thật sự cứu thế giới là quan niệm luân lý đạo đức. Điều này tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, báo cáo của ông đáng để chúng ta tham khảo, điều đó không phải giả. Ở Liên Hiệp Quốc ông đã làm báo cáo mười mấy lần. Dùng một câu trong kinh Phật chúng ta sẽ hiểu. Đức Phật nói: tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Đây hoàn toàn là thật. Câu nói này soi thấu tất cả, tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Thế giới Cực Lạc là tâm tướng sanh, thế giới này của chúng ta cũng là tâm tướng sanh. Thiên đường là tâm tướng sanh, địa ngục cũng là tâm tướng sanh. Xem quý vị có tâm tướng gì, hiện cảnh giới ra sao, toàn là tự làm tự chịu. Tự mình làm chủ tể cho mình, không phải chủ tể trong tay người khác, điều này không liên quan đến Chư Phật Bồ Tát. Tóm lại cần phải rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Tiền đồ của chúng ta sẽ quang minh, sáng lạng.

Trong ác niệm điều đầu tiên chính là tự tư tự lợi, không biết đây là sai lầm đến triệt để, sai ở đâu? Sai ở chỗ họ không biết vũ trụ với chính mình là nhất thể. Chỉ chú trọng vào điểm này, những thứ khác đều không cần, đây là con đường chết. Điều này chỉ có Phật Bồ Tát hiểu rõ, Phật Bồ Tát thấu triệt, Phật Bồ Tát từ bi, giáo hóa chúng sanh không có cảnh dừng. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu. Khi thật sự hồi đầu, quý vị trở thành Phật Bồ Tát. Trong tự tánh đại đức đại năng đều hiển lộ ra, điều này trong Phật pháp gọi là phổ độ chúng sanh. Cho nên Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là Tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này, hiện nay đã bị mọi người hiểu lầm.

Thế nào gọi là Tôn giáo? Người ta nói Tôn giáo là mê tín, mê tín chính là Tôn giáo. Sai lầm. Hai chữ Tôn giáo này nên nói như thế nào? Thông thường trong từ điển đều tra được, vì sao không tra thử trong từ điển. Tôn là gì? Giáo là gì? Như thế nào gọi là Tôn giáo? Ba vấn đề này, ý nghĩa của Tôn là chủ yếu. Ngày xưa trong mỗi họ tộc đều có tông từ, vì sao gọi là tông từ? Đây là điều quan trọng nhất trong từ đường, từ đường là kỷ niệm tổ tiên, quý vị từ đâu đến? Điều chủ yếu trong việc tế kỵ chính là tế tổ tiên, tế tổ tiên là hiếu đạo. Đến tổ tông mấy ngàn năm trước quý vị vẫn nhớ được họ, vẫn tôn kính họ, như vậy cha mẹ trước mắt có thể bất hiếu được sao? Nên lợi ích của việc kỷ niệm tổ tiên chính là: “thận chung truy viễn, dân đức quy hậu”. Đây là nền tảng đầu tiên khiến xã hội an định. Trong tâm lão bá tánh đạo dày, họ có hiếu tâm, đây là dạy hiếu. Tất cả đức hạnh lấy hiếu làm trung tâm, nên gọi là tông từ. Tông từ của một nhà, trong tông từ cất giữ gia phả, gia phả là lịch sử gia đình quý vị. Quý vị từ đâu đến, đời này qua đời khác đều có ghi chép lại. Quý vị biết

được lịch sử về gia đình mình, biết được nguồn gốc gia đình mình, làm sao không yêu gia đình này được?

Không cần từ đường, đồng nghĩa là đã nhỏ tận ngọn gốc của tổ tông, quý vị thử nghĩ xem thiên hạ không loạn là điều không thể. Loạn đến cuối cùng hết cách cứu vãn, tất cả nổ tung, không sao cứu được. Quý vị dùng phương pháp gì để cứu? Phương pháp cổ thánh tiên hiền đã dùng, thì quý vị hoàn toàn phế bỏ, không cần. Quý vị có thể tìm ra một phương pháp để thay thế chăng? Không tìm thấy.

Ngày nay thiên tai hiện tiền, hiện nay ngày càng rõ ràng, mọi người rất sợ hãi, phải làm sao? Có người hỏi tôi, tôi đưa ra ví dụ\_Tôi nói quý vị xem các em nhỏ, em nhỏ ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn không thể giải quyết, quý vị nghĩ chúng sẽ làm gì? Chúng nhất định đi tìm ba mẹ chúng, xin ba mẹ giúp đỡ. Ngày nay xã hội có vấn đề cũng như vậy, nên tìm các bậc tổ tông. Ngạn ngữ có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Tổ tông chúng ta ở đâu? Lưu lại nhiều điển tích như vậy, đó là giáo huấn của tổ tông, quý vị đến đó để tìm, nhất định có phương pháp giải quyết.

Trí tuệ của tổ tông, kinh nghiệm của tổ tông, phương pháp của tổ tông, hiệu quả của tổ tông đáng tin cậy, không phải giả, chịu được khảo nghiệm của lịch sử. Nếu không tin, đi tìm phương pháp khác, dùng phương pháp mới để thử xem, phương pháp mới đều đem đến cho quý vị tai họa. Phương pháp nông canh cũ không cần đến, lại dùng đến phương pháp khoa học kỹ thuật mới, thay đổi gen, dùng thuốc sâu phân bón, khiến cho tất cả đại địa biến thành độc tố, những thứ trồng ra đều có độc, phương pháp của quý vị hay đấy. Quý vị dùng độc lâu ngày, từng người từng người đều sẽ chết đi, đó là phương pháp tốt sao? Khiến tất cả nhân loại đều bị diệt vong, đây là phương pháp khoa học kỹ thuật.

Phương pháp trồng trọt của lão tổ tông nuôi người tốt nhất. Hiện nay cũng có một số người thông minh không dám ăn những thức ăn về động vật, đều dùng thức ăn hóa học để thúc nó lớn nhanh, chúng không phải lớn tự nhiên.

Khoảng ba bốn năm trước, tôi đi tham quan một cơ sở nuôi vịt ở Khánh Vân Sơn Đông, cũng là các vị đồng học đưa tôi đi tham quan. Nhân viên quản lý ở đây đón tiếp tôi, bắt một cặp vịt con để trong tay tôi, lớn bằng lòng bàn tay, dài chừng này, vịt cũng rất lớn rồi. Người ở đây hỏi tôi, họ hỏi: pháp sư, ngài xem vịt con này sinh được mấy ngày? Tôi đoán ít nhất là mười ngày, nhiều nhất một tuần đến mười ngày, nó mới có thể lớn như vậy. Họ nói với tôi:

pháp sư chúng mới sinh hôm qua thôi. Tôi quá ngạc nhiên. Hôm qua sanh mà nay lớn như vậy rồi. Thời gian bao lâu thì bán ra thị trường? Hai tuần. Vịt này còn có thể ăn được sao? Quý vị ăn rồi không sanh bệnh mới lạ. Chúng lấy mạng quý vị đó!

Vì thế khi tôi trở lại nói với các vị đồng học, trứng gà trứng vịt đều không thể ăn, vì sao vậy? Vì nó không bình thường. Đây chính là nhân loại dùng phương pháp mới, không dùng phương pháp của tổ tông. Cho rằng mình rất thông minh, coi thường tổ tông. Tôi lại hỏi họ hiện nay nuôi một con heo, đại khái là nuôi lớn bán ra thị trường cần bao nhiêu thời gian? Sáu tuần! Đúng là sợ chết được! Trước đây nuôi một con heo phải cần mười tháng đến một năm mới lớn, hiện nay sao chỉ sáu bảy tuần. Cho nên quý vị thích ăn thịt, nếu biết được tình trạng này sẽ khiến quý vị giạt mình, không còn dám ăn.

Thức ăn chay, thức ăn chay như lúa gạo và rau xanh đều dùng rất nhiều thuốc sâu và phân bón trong đó, đều đem đến bệnh tật mãn tính cho chúng ta, nên vì sao hiện nay bệnh nhiều như vậy. Cổ nhân có câu: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa từ khẩu xuất”, tuyệt đại đa số nhân tố bệnh tật là do quý vị ăn nhầm thức ăn, dẫn đến bệnh tật. Chúng ta nên biết, trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này, một vạn năm trước tổ tông lấy hiệu để trung tín nuôi lớn chúng ta. Chúng ta lập nghiệp là hiệu để trung tín, đức này dày biết bao!

Tuy một trăm năm nay đã lơ là, quên gốc. Chúng ta quên gốc, tổ tông sẽ tha thứ chúng ta, không trách tội chúng ta. Căn bản gốc gác này rất sâu dày. Dân tộc này mặc dù gặp thiên tai nhưng không diệt vong, đối với điều này chúng ta nên có tín tâm. Quý vị xem toàn thế giới, có dân tộc nào lấy hiệu để trung tín lập nghiệp chẳng? Lấy hiệu để trung tín dạy mấy ngàn năm chẳng? Không có, không tìm thấy, chỉ có một dân tộc này. Chúng ta phải tìm lại những gì của tổ tông, đem nó kế thừa lại, phát dương rộng rãi. Chúng ta là hiệu tử thì không có lỗi với tổ tông.

Phật pháp là giáo dục, giáo dục là sư đạo, sư đạo được kiến lập trên cơ sở của hiệu đạo. Đây chính là vì sao Phật giáo có thể phát triển rộng rãi ở nước này, nguyên nhân chính là ở đây. Phật dạy mọi người, câu đầu tiên là dạy quý vị: hiệu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Không có hiệu đạo sẽ không có sư đạo, ngày nay hiệu đạo không còn, sư đạo đương nhiên sẽ mất. Con người học chuyện xấu rất dễ, nhưng học việc tốt thì vô cùng khó khăn. Đây chính là tình trạng trong thời nay.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này vô cùng cảm khái. Phật giáo là gì, ở đây quý vị đều thấy được.

Chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát chính là đại thừa Bồ Tát, họ không phải tu tiểu thừa, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc, đến để làm gì? Lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Lễ bái cúng dường là tu phước, biết Phật A Di Đà phước báo viên mãn, nên đến tu phước. Nghe pháp là đến tu huệ, phước huệ song tu. Thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc là điểm trung tâm tu huệ tu phước của biến pháp giới hư không giới. Nếu muốn tu được phước huệ viên mãn, quý vị đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngài nhất định làm quý vị mãn nguyện, có thể giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị. “A Di Đà Phật mãn niệm lai giả”. Mãn niệm này chính là từ bi, đại từ đại bi, đây là tánh tức, trong tự tánh vốn có, vì sao vậy? Chư đại Bồ Tát này tuy đã giác ngộ nhưng vẫn chưa viên mãn, Phật A Di Đà giúp họ viên mãn.

Giúp như thế nào? “Nãi vi tuyên diễn diệu pháp”. Tuyên là tuyên dương, tuyên thuyết. Diễn là biểu diễn, làm cho họ thấy. Tuyên là ngôn giáo, diễn là thân giáo. Những gì Phật nói cho chúng ta, tất cả ngài đều làm được. Cũng chính là nói ngài có thể thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ biết nên học tập như thế nào.

“Mười phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ dã”. Những người đến học này, có thể nói họ dùng vạn phần tâm thành kính, họ nghe pháp đạt được là vạn phần công đức lợi ích. Ngày nay chúng ta ở đây học tập, nghe được rất có giới hạn, vấn đề ở đâu? Vấn đề do chúng ta chưa đủ thành kính. Nếu ngày nay chúng ta có vạn phần tâm thành kính, đến đây nghe một bài giảng liền được thành Phật, quý vị tin chăng? Quý vị nói tôi không tin.

Chúng tôi có thể đưa ra một ví dụ, thật có người như vậy. Lục Tổ Huệ Năng thời nhà Đường, chỉ nghe giảng hai tiếng đồng hồ thì ngài đã thành Phật. Ngài không biết chữ, tuy học Phật nhưng chưa từng nghe qua bài giảng nào, chưa từng đến giảng đường, chưa một lần đến Thiên đường, chưa một lần đến niệm Phật đường. Chỗ nào ngài cũng chưa đi qua. Chỉ ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn giảng đại ý Kinh Kim Cang, nhất định không có kinh bản. Giảng đến câu: “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền thành Phật. Ấn Quang đại sư nói rất hay, giải đáp được thắc mắc này của chúng ta. Đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm

phần lợi ích. Tôi liền nói ở sau thêm vào vạn phần thành kính họ được vạn phần lợi ích. Ngài Huệ Năng là vạn phần thành kính khi nghe tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh. Tôi tin không quá hai tiếng đồng hồ, ngài đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới ngài chứng được, với Đức Thế Tôn đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề khi sao mai vừa mọc là cùng một cảnh giới. Quý vị có thể đạt được bao nhiêu, là do chính mình có mấy phần tâm thành kính. Không có tâm thành kính, quý vị sẽ không đạt được gì cả. Những gì ta học được chỉ là thường thức bên ngoài, là Phật học thường thức. Còn nghĩa lý chân thật trong Phật pháp quý vị không đạt được. Đạo lý là ở đây, không thể không thấu suốt.

Nếu không có tâm chân thành cung kính, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng vô dụng. Có tâm chân thành cung kính, không cần Phật Bồ Tát, chỉ cần cầm cuốn sách xem từ đầu đến cuối một lần, có thể xem đến một nửa, chưa xem xong thì quý vị đã thành Phật rồi. Những gì tôi nói với mọi người, mỗi câu đều là thật. Thành Phật có khó chăng? Không khó, chỉ trong một niệm, chuyển mê thành ngộ liền thành Phật, nhưng chuyển như thế nào? Trước tiên là phải buông bỏ.

Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nói cách khác lục căn ở nơi cảnh giới lục trần mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị. Lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước chính là Phật. Quý vị thông suốt tất cả, đã trở về với tự tánh, chỉ trong một niệm.

Khi tôi học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi: Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành. Điều này trong triết học thuộc về khó hiểu dễ hành, nếu muốn đem nó giảng thấu triệt rất khó. Nếu thật sự làm được, khế nhập cảnh giới rất dễ, vấn đề là có thể buông bỏ được hay không? Không thể như ngài Huệ Năng, như Đức Thế Tôn tinh tấn dõng mãnh như vậy, thì cứ từ từ. Các ngài lập tức buông bỏ, gọi là đốn ngộ, đốn xả. Trước là xả, đốn ngộ, đốn chứng, một lần hoàn thành. Chúng ta không có năng lực này, ba loại phiền não phân thành ba lần để buông bỏ. Đầu tiên là buông bỏ kiến tư phiền não, ở trước nói chúng ta có tư tưởng sai lầm đối với nhân sinh vũ trụ, cách nhìn sai lầm đã buông bỏ, quý vị liền chứng được quả A la hán. A la hán là buông bỏ, việc buông bỏ này, tôi nói với chư vị lục đạo sẽ không còn.

Nói cách khác lục đạo là giả, lục đạo là một giấc mộng. Chỉ cần chưa buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo tồn tại, buông bỏ là mộng đã tỉnh dậy, lục đạo không còn. Không còn nữa là cảnh giới gì? Tứ thánh Pháp giới xuất

hiện, trong mười pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật xuất hiện. Trong cảnh giới này, chúng ta có thể buông bỏ phân biệt, tiểu thừa sẽ không còn. Tứ thánh biến thành nhị thánh, Thanh văn, Duyên giác không còn. Cảnh giới ta thấy được là Phật và Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Cao hơn nữa là buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Thật sự không khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn. Cho nên mười pháp giới cũng là giả. Lúc này xuất hiện cảnh giới là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai xuất hiện. Thế giới này có đặc biệt gì? Bất sanh bất diệt. Thân thể con người ở thế giới này không phải là thân huyết nhục, thân huyết nhục cần ẩm thực dinh dưỡng để bổ sung nó, nuôi dưỡng nó. Trong cõi thật báo không cần, thân thể cõi thật báo là thân pháp tánh, hoàn cảnh cư trú là cõi pháp tánh, vĩnh hằng bất biến, vô lượng thọ. Người vô lượng thọ, họ không già, không có lão hóa, vĩnh viễn không sanh bệnh, cũng không cần ẩm thực. Năng lượng của họ bổ sung là năng lượng vốn có trong tự tánh, không cần từ bên ngoài đến, nên đây gọi là thật.

Trong Phật pháp định nghĩa về chân và vọng, phàm những gì có biến hóa đều là giả, bất biến là thật, nhất chân pháp giới bất biến. Cây cỏ hoa lá mãi mãi xanh tươi, chắc chắn không như chúng ta, ở thế gian này có bốn mùa xuân hạ thu đông, thế giới Cực Lạc không có, đại địa vĩnh viễn không có tai họa. Ở đoạn sau trong kinh này có ghi. Đầu là giới thiệu cõi thật báo, nhưng cõi thật báo từ đâu mà có? Cõi thật báo là chưa đoạn tập khí vô thi vô minh, nên xuất hiện cảnh giới này. Nếu đã đoạn tập khí vô thi vô minh, cảnh giới này sẽ không còn. Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ngài không nói trừ cõi thật báo ra, cõi thật báo cũng không ngoại lệ.

Vậy đoạn tận tập khí, họ đi về đâu? Cõi thật báo không còn, họ trở về thường tịch quang, thường tịch quang vĩnh viễn bất biến. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên khoa học và triết học ngày nay đều không biết được. Trong đại thừa giáo Đức Phật nói về việc này là: “duy chứng phương tri”, quý vị chứng được thì sẽ biết. Chứng như thế nào? Chính là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền chứng được. Nếu chưa buông những thứ này, vĩnh viễn không thể chứng được. Cho nên bí quyết tu học Phật pháp là buông bỏ, buông bỏ hư vọng.

Vì sao dạy chúng ta buông bỏ? Nó không phải là thật, chúng ta phải buông bỏ nó, thì “chân” sẽ hiện tiền. Quý vị có cái “chân”, chỉ là những hư

vọng này làm chướng ngại nó, nên cái “chân” không khởi tác dụng. Quý vị có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo không thiếu thứ nào. Chỉ là có vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại này đã làm chướng ngại nó, khiến những cái chân không thể hiện tiền, thiết thòi chính là ở chỗ này. Quý vị đã thành Phật, Phật có gì để cho quý vị chăng? Không có gì, tất cả đều là ta vốn có, vô lượng trí tuệ là tự tánh vốn có, vô lượng đức năng cũng vốn có, vô lượng tướng hảo vẫn là vốn có. Phật Bồ Tát không cho chúng ta điều gì, trí tuệ, đức năng của mình đều hiện tiền.

Tuyên diễn diệu pháp, chú trọng ở chữ diễn. Diễn là biểu diễn, làm ra để quý vị xem. Diệu pháp là vốn có, nó mới gọi là diệu. Không phải tu mới có, mà nó vốn có. Chỉ cần phá trừ chướng ngại thì nó liền hiện tiền. Thập phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ, đây thật sự là vạn phần thành kính, họ nghe pháp được vạn phần lợi ích, được viên mãn.

Trong phần giới thiệu sau cùng này nói: “Thử trung Di Đà thuyết pháp, nãi Thích Tôn chuyển thuật”. Di Đà không ở thế giới chúng ta thuyết pháp. Di Đà thuyết pháp, Đức Thế Tôn đã tham gia. Đức Thế Tôn tự mình thấy tự mình nghe, đem những gì Phật A Di Đà nói, nói lại cho chúng ta nghe, chuyển thuật.

“Đản lưỡng độ đạo sư”, đạo sư là xưng hô đối với Phật. Danh từ này trong Phật pháp vô cùng tôn kính, dẫn dắt chúng ta tu học chứng quả, người thầy này mới được gọi là đạo sư. Phật A Di Đà là đạo sư của thế giới Cực Lạc, Phật Thích Ca là đạo sư của thế giới chúng ta. Những gì hai vị đạo sư này chứng được đều viên mãn, nên Đức Thế Tôn không khác với Phật Di Đà, Di Đà cũng không khác với Đức Thế Tôn. Những gì họ chứng được đều là cứu cánh viên mãn, cùng một địa vị.

“Thế Tôn khẩu thuật hà dị Di Đà thân đàm”. Khiến chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với Đức Thế Tôn. Chúng ta phải hiểu Phật Phật đạo đồng. Đối với Đức Thế Tôn liền sanh khởi tâm cung kính. Tâm cung kính là tự mình được lợi ích, một phần cung kính một phần lợi ích, mười phần cung kính mười phần lợi ích. Không liên quan đến Đức Thế Tôn, mà nó liên quan với chính mình rất lớn. Tôn sư trọng đạo là tôn trọng chính mình, đạo lý này cần phải hiểu. Không phải thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thì vị thầy này chưa buông bỏ tâm danh lợi. Họ là phàm phu, họ không phải là thánh nhân. Thầy dạy chúng ta phải có tâm tôn sư trọng đạo, trên thực tế là tôn trọng chính mình. Ý nghĩa này không thể không biết, không thể hiểu sai.

Hiện nay con người đối với ý này, ý nghĩa thật sự biết không nhiều, tất cả đều bị bóp méo. Thái độ bị méo mó, thánh giáo không cách nào tiếp thu được. Cho nên con người trong thời đại của chúng ta đọc kinh, thật sự dùng tâm chân thành cung kính để đọc kinh, cũng đồng nghĩa với việc tham dự nghe pháp trong giảng đường ở thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, không có gì khác. Tất cả phân biệt đều là chấp trước hư vọng của phàm phu, sai chính là sai ở chỗ này.

Phần sau của đoạn này. “Phục tán văn pháp đại sĩ tự lợi lợi tha”, đó chính là những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta biết khi chưa đi căn tánh quá sai biệt. Khi đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, trình độ hình như đều nâng lên rất gần.

“Thọ ký thành Phật”. Thọ ký dùng cách nói hiện nay chính là bảo đảm quý vị học tập viên mãn thành tựu. Câu này không có người thầy thứ hai nào trên thế gian dám nói. Có người thầy nào đối với học sinh dám bảo đảm họ thành tựu? Không dám nhưng Phật dám nói. Trí tuệ của Phật, thần thông của Phật, đạo lực của Phật viên mãn cứu cánh. Ngài cũng có thể giúp chúng ta cứu cánh viên mãn.

Chúng ta xem kinh văn. “Phục thứ A nan, thập phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, vi dục chiêm lễ, Cực Lạc thế giới, Vô Lượng Thọ Phật, các dĩ hương hoa, tràng phan bảo cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa, xưng tán Phật độ, công đức trang nghiêm. Nhĩ thời Thế Tôn, tức thuyết tụng viết”.

Bài kệ tụng bên dưới chính là Phật A Di Đà nói. Đức Thế Tôn chuyên nói với chúng ta. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chiêm là chiêm lễ, chiêm nghĩa là hướng lên trên, nghĩa là hướng về trước xem. Ở đây là ngưỡng vọng, địa vị, đức hạnh, trí tuệ của Phật quá cao. Chúng ta ngẩng đầu ngưỡng vọng ngài, đây là biểu hiện sự cung kính.

“Thính thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa giả”. Trong Hội Sớ giải thích, nghe và thọ trì Phật Di Đà thuyết kinh pháp. Đây là nghe thọ, nghe là thấu hiểu, thọ là tiếp nhận, tiếp nhận như thế nào? Ngày nay chúng ta nói, đem những gì Phật Bồ Tát dạy chúng ta, biến thành sinh hoạt, tư tưởng, hành vi thực tế của mình. Như vậy là thật sự đã tiếp nhận. Sau khi nghe rồi nhưng không làm được, không tiếp thu. Không tiếp thu hay nói cách khác quý vị không thật sự nghe hiểu. Thật sự nghe hiểu, làm gì có đạo lý không làm được!



Có thật nghe hiểu hay không, phải xem quý vị có thực hành hay không, có được pháp hỷ hay không.

Như trong Luận Ngữ, câu đầu tiên Khổng tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Tập nghĩa là làm được, những gì tôi học được tôi đều làm được. Hiệu quả làm được là gì? Niềm vui, niềm vui này không phải từ bên ngoài đến, niềm vui này từ trong tâm phát xuất ra, giống như nước suối chảy ra vậy, đây gọi là duyệt. Hỷ duyệt không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, những thứ bên ngoài gọi là lạc, là niềm vui. Đó là bị kích thích bởi bên ngoài, còn đây không phải, so với niềm vui nó cao hơn một tầng. Trong nội tâm chảy ra bên ngoài, đây là hỷ duyệt, đó là gì? Chúng ta thật sự được lợi ích.

Thế gian thánh nhân gọi là hỷ duyệt, trong Phật pháp đại thừa gọi thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thật sự khế nhập vào cảnh giới, đem những gì học được đều thực hành, niềm vui này không gì sánh được, nên nói là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ này là do đắc pháp khế nhập cảnh giới, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Mọi lúc mọi nơi không nhìn thấy quý vị có lo lắng, không nhìn thấy quý vị có ưu sầu. Đây là gì? Quý vị thật đã đắc đạo. Kinh pháp đã khởi tác dụng với quý vị. Tâm và cảnh giới của quý vị với kinh pháp đều dung hợp thành nhất thể, đây là tự thọ dụng.

Câu bên dưới là tha thọ dụng: “tuyên bố đạo hóa”. Sau khi tự mình được lợi ích, dùng cách nói như hiện nay là cùng hưởng với chúng sanh có duyên, chính là chia sẻ. Người thích trí tuệ chân thật, thích phước báo chân thật, đây chính là người có duyên. Quý vị nói cho họ nghe, họ nhất định hoan hỷ, mọi người cùng nhau đến học tập.

Trong Hội Sớ giải thích là: “thính văn thọ trì”. Thính văn là thật nghe hiểu, thọ trì là đã làm được. Sau khi thực hành và duy trì mãi như vậy, trì là duy trì lâu dài, mãi mãi duy trì kinh pháp mà ngài Di Đà nói.

“Tuyên truyền lưu bố kỳ đạo đức hóa ích dã”. Đây chính là hóa tha, tự hành hóa tha. Tự mình được lợi ích, phải biết đi giúp đỡ người khác, triển chuyển giáo hóa. “Cái vị thập phương đại sĩ”, đây là những người trong mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc. “Ư Cực Lạc đạo sư”, chính là Phật A Di Đà. “Văn thọ kinh pháp”, sau khi nghe xong. “Phục chí thập phương triển chuyển tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo dã”, họ rời thế giới Cực Lạc đến nơi khác, đem những gì Phật A Di Đà giảng nói, triển chuyển giáo hóa tất cả chúng sanh. Điều này nói rõ, tất cả chư Phật Như Lai có cùng một việc, chính là giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là Phật sự, Phật sự mà trong kinh thường nói.

Sự nghiệp của Phật, sự nghiệp của Phật là dạy học, không phải gì khác. Hiện nay trở thành kinh sám là Phật sự, Pháp hội là Phật, siêu độ là Phật sự, như vậy là sai. Đó là việc phụ trong Phật sự, thời Đức Thế Tôn không có như vậy, đời sau mới hưng khởi.

Khi tôi mới học Phật, có hoài nghi đối với việc này. Lúc đó Đạo An pháp sư, ở đại giảng đường của Trung Quốc Phật Giáo Hội Đài Bắc, tổ chức một giảng tòa lớn chuyên về Phật học, chủ nhật hàng tuần nghe giảng. Các bạn đồng tu ngày chủ nhật được nghỉ đến Phật Giáo Hội học Phật pháp. Hòa thượng mời tôi đảm nhiệm chức vụ tổng chủ trì, tôi ở đó dạy được ba năm. Một hôm tôi hỏi hòa thượng: tụng kinh bái sám và siêu độ từ đâu mà có? Sao lại có việc này? Hòa thượng suy nghĩ rồi nói, có thể do Đường Minh Hoàng làm ra. Sao lại do Đường Minh Hoàng làm ra? Do An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước. Cũng may có Quách Tử Nghi, tướng quân này ổn định được động loạn. Sau khi ổn định xong, Đường Minh Hoàng xây dựng mỗi chiến trường mỗi ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. Niên hiệu của ông là Khai Nguyên, cho nên gọi là Khai Nguyên Tự, để tưởng niệm những quân dân tử trận này, tính chất giống như đền liệt sĩ ngày nay vậy, tính chất của nó chính là như vậy.

Quốc gia làm, thì nhân gian cũng làm theo. Quốc gia mỗi năm tổ chức pháp hội truy điệu rất lớn, truy điệu kỷ niệm, mời pháp sư đến tụng kinh hồi hướng. Cho nên trong nhân gian khi người già qua đời cũng mời pháp sư về tụng kinh siêu độ, lúc đó chỉ là việc phụ, rất ít. Nhân gian có người nhà qua đời, mời pháp sư siêu độ, đại khái đều là gia đình đại giàu có, người thường không có. Vì thế đã diễn biến thành cục diện như ngày hôm nay, thật là bỏ gốc tìm ngọn, hoàn toàn quên đi việc dạy học của nhà Phật. Lấy điều này làm việc chính, đây là hướng đến sự mê tín nên Phật giáo mới suy yếu. Tôi cảm thấy hòa thượng phân tích rất có lý.

Chúng ta từ trên kinh điển mà thấy, Chư Phật Bồ Tát chẳng ai không tự hành hóa tha, hóa tha toàn là dạy học. Cho nên chúng ta phải khẳng định, phải thừa nhận Phật giáo là giáo dục\_giáo dục của Đức Phật. Quý vị xem một đời của Đức Phật, từ 19 tuổi rời xa gia đình để ra đi cầu học, ngài là một phần tử tri thức trẻ tuổi hiếu học, đây là theo cách nói ngày nay của chúng ta. Học tập 12 năm, thời gian không nói là quá ngắn. Ấn Độ đương thời là một quốc gia Tôn giáo trên thế giới, cũng là đất nước của triết học. Triết học Ấn độ nổi danh trên thế giới, Tôn giáo và học thuật của họ có một đặc điểm mà các quốc gia khác không có, đó là đều thích tu thiền định.

Nên tu học Thiên định trở thành nếp sống của Ấn Độ. Trong kinh nói tứ thiên bát định, đây không phải là thiên của Phật giáo, mà là Bà la môn giáo. Bà la môn giáo hiện nay là Hưng Đô Giáo, tiền thân chính là Bà la môn giáo, nó có mười ba ngàn năm lịch sử. Tôi với họ có giao tiếp, cũng là quan hệ rất tốt, nên tôi tin rằng truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua họ, ít nhất cũng có mười ba ngàn năm rồi.

Trong cảnh giới Thiên định, đã đột phá thời gian và không gian duy thứ, nên đối với tình hình trong lục đạo họ rõ như lòng bàn tay, họ không phải mê tín. Ai tu thì người đó có thể nhìn thấy, không phải là số ít người, người học tập rất nhiều, họ đều biết. Có thể tu đến tứ thiên bát định, đây là tám cấp bậc, mức độ sâu cạn của định công, mức độ cạn hay sâu. Đệ bát định là thiên định rất thâm sâu, có thể thấy được 28 tầng trời, có thể nhìn thấy địa ngục A tỳ. Cho nên những việc này họ hoàn toàn thông đạt thấu triệt, đồng nghĩa nói tự thân thấy được nghe được. Họ không phải tỷ lượng, mà là hiện lượng, như thế làm sao là giả được?

Chúng ta tin rằng công phu thiên định của Đức Thế Tôn nhất định rất tốt. Ở Ấn Độ học phái và Tôn giáo ngài đều tham học hết, nhưng vấn đề cuối cùng vẫn không có được đáp án: lục đạo từ đâu mà có? Không ai biết. Vì sao lại có lục đạo? Cũng không ai biết. Ngoài lục đạo còn có thế giới chăng? Ba vấn đề này không có đáp án. Nên Đức Thế Tôn đã chấm dứt vấn đề tham học, ngài buông bỏ hết. Tôi có nói qua với chư vị, 19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ thời gian tham học là buông bỏ sở tri chướng. Điều là biểu pháp, làm gương cho chúng ta noi theo. Hai loại chướng ngài đều đoạn tận, tự tánh liền hiện tiền. Ngài nhập định dưới cây Hoa Bát La, đột phá tứ thiên bát định, hướng lên và thành tựu thiên định thâm sâu hơn, vấn đề này hoàn toàn thấu triệt. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tương đồng với cảnh giới của ngài Huệ Năng.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta là phần tử tri thức, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Huệ Năng đại sư thị hiện cho chúng ta là người không biết chữ, không phải phần tử tri thức. Ngài là người làm việc nặng, một tiểu phu bán củi, là một người ở nông thôn, cũng có thể đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng nên trên thực tế họ cùng một cảnh giới.

Đức Thế Tôn ở Ấn Độ, duyên ở nơi đó cần lấy thân Phật để độ, ngài liền dùng thân Phật để xuất hiện. Huệ Năng đại sư ở Trung Quốc, hoàn cảnh Trung Quốc đương thời và Ấn Độ hoàn toàn không giống nhau, nên ngài ở Trung Quốc cần lấy thân Tỳ Kheo để độ thoát, liền hiện thân tỳ kheo mà vì họ

nói pháp. Trong 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm nói rất rõ ràng, tùy tâm ứng hiện. Tùy tâm chúng sanh mà hiện ra, không phải tùy mình. Chính mình ở trong cảnh giới này, họ đã không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, điều này chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu, chứ không phải thánh nhân. Cho nên ngài hiện thân thuyết pháp hoàn toàn là phản ứng của tự tánh, vì ngài không khởi tâm không động niệm, ngài nói pháp gì? Những gì ngài nói, thực tế mà nói là phản ứng của tự tánh mình. Giống như chúng ta ở trên vực thẳm kêu lên một tiếng và nghe được hồi âm, không cóc hồi âm. Chúng ta xem sắc tướng Phật, nghe Phật thuyết pháp là hồi âm của tự tánh, quý vị mới thật sự khai ngộ. Nếu không hiểu điều này, mà chấp trước nói rằng: “đây là điều Đức Thế Tôn nói với chúng ta”. Họ học toàn là thường thức, như vậy không thể kiến tánh. Nếu thật sự nhận thức rõ ràng, không cần chấp trước. Trong Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Vô ngã tướng, vô Phật tướng, vô Bồ Tát tướng, vô thuyết pháp tướng, như vậy quý vị sẽ thành công. Như vậy chúng ta nghe kinh sẽ thấy khác, quý vị đã thật sự khế nhập cảnh giới. Chúng ta chấp trước nghe: đây là Đức Thế Tôn, đây là Tịnh Không pháp sư. Nhưng đều là nghe thường thức bên ngoài. Tôi chưa khai ngộ, chưa kiến tánh. Đạo lý này là bí quyết, khi hiểu rồi sẽ biết nghe.

Quý vị xem các bậc tổ sư của Thiên tông trải nghiệm học sinh, thường hỏi họ: “biết chưa?” Hai chữ này ý nghĩa rất thâm. Biết là gì? Đã biết thật, không dùng tâm ý thức cũng biết. Tôi nghe kinh, tôi lễ Phật, tôi cúng dường không dùng tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tâm, không dùng tâm ý thức, quý vị dùng là chân tâm, chân tâm có thể khế nhập cảnh giới. Tâm ý thức là gì? Tâm, ngày nay chúng ta gọi là ấn tượng. Không dùng tâm ý thức, không lưu lại ấn tượng, đây không phải người thường có thể làm được. Không dùng ý, không chấp trước. Không dùng thức, không phân biệt. Nói cách khác, phải luyện tập nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày. Không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Đây là gì? Đây là đại Bồ Tát, Bồ Tát bình thường vẫn không làm được. Đại Bồ Tát thật sự mới có thể làm được điều này. Phật pháp đại thừa coi trọng nhất chính là điều này.

Quý vị xem tham thiền, ly tâm ý thức tham. Nếu xen tạp tâm ý thức vào trong đó, như vậy không gọi là tham, mà gọi là suy nghĩ bậy bạ, như vậy sao gọi là tham! Nghe giáo không dùng tâm ý thức, quý vị thật sự đã khai ngộ. Niệm Phật không dùng tâm ý thức, một câu Phật hiệu đầy đủ vô lượng công đức. Vì sao vậy? Niệm từ chân tâm, Tịnh tông gọi là lý niệm, lý nhất tâm.

Trong lý nhất tâm không có tâm ý thức, trong sự nhất tâm có tâm ý thức. Sự nhất tâm là cảnh giới của A la hán, lý nhất tâm là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát.

Tâm ý thức không phải là điều tốt, phải cố gắng buông bỏ nó. Chúng ta nỗ lực học tập làm nó nhạt dần, dần dần tự nhiên sẽ nhập vào cảnh giới, nhất định không thể quá chấp trước. Quá chấp trước khiến trong đời này ta không đạt được cảnh giới, chịu thiệt rất lớn. Đây là điều chúng ta phải học, hiện nay phải học. Chúng ta nghe được rồi, thì “phục chí thập triển chuyên tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo”. Bộ kinh này hay, chú giải cũng hay. Sau khi học rồi phải đi khắp nơi giảng kinh cho người khác. Chỉ cần họ thích nghe, sẽ nói cho họ không mệt mỏi. Quan trọng nhất là tự mình phải làm tốt, nếu tự mình không có công phu tu học thật sự, quý vị nói người ta cũng không tin, người ta sẽ không tiếp thu, tự mình nhất định làm được.

“Hạ vân, xung tán Phật độ công đức trang nghiêm”. Điều này tôi cảm thấy ở trước mắt càng quan trọng, vì sao vậy? Vì so sánh hai thế giới là so sánh vô cùng mãnh liệt. Tin thật, ý niệm cầu sanh Tịnh độ càng kiên định, không có gì có thể làm chướng ngại. Tôi nhất định phải đến thế giới Cực Lạc, tôi nhất tâm chỉ muốn thấy Phật A Di Đà. Được chăng? Nhất định được. Vì sao nói một cách khẳng định như vậy? Trong kinh Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hôm nay chúng tôi muốn thế giới Cực Lạc, tôi muốn Phật A Di Đà còn các vọng niệm khác tôi đều không nghĩ đến, đều buông bỏ hết, như vậy nhất định thành công. Tập trung ý niệm, sức mạnh rất lớn.

Hiện nay các nhà khoa học cũng đã chứng minh, người bình thường như chúng ta ý niệm là tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng của nó phát ra khắp bốn hướng, tán loạn. Thế nên cách một trang giấy nó không chiếu thấu được, nếu đem ánh sáng này tập trung lại một nơi, trở thành một tia laser, thì tấm gang nó cũng có thể xuyên suốt. Thường thức này chúng ta có, chúng ta hiểu. Nếu ý niệm chúng ta tập trung, sức mạnh của ý niệm đó rất lớn, có thể đến được thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà dễ như trở bàn tay, không khó chút nào. Nên ý niệm phải tập trung, không được tán loạn, điều này rất quan trọng.

Kinh chỉ đọc một bộ, Phật chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, những thứ khác đều không niệm, dần dần sẽ tập trung. Tập trung sẽ sanh ra sức mạnh rất lớn, bảo đảm chúng ta vãng sanh thấy Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 435**